TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 65/2023/HS-ST Ngày 28-11-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Ông Lê Văn Huy

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Đoàn Xuân N, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKTT: Thôn N, xã Y, huyện Y , tỉnh Nam Định; nơi sinh sống: Số A, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Xuân K và bà Bùi Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Văn D, nơi ĐKTT: Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Anh Hoàng Văn V; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của ông D); có mặt.

2. Chị Hoàng Thị T; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của ông D); có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn Ch, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 31-01-2023, bị cáo Đoàn Xuân N có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 18D1-265.52 đi từ nhà trọ ở thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng đến Công ty TNHH LG Display Việt Nam Hải Phòng trên đường huyện lộ 38, hướng từ xã Trường Thọ ra quốc lộ 10. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn H, xã T, bị cáo không giảm tốc độ xe để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm vào ông Hoàng Văn D, sinh năm 1959, ĐKTT tại thôn H, xã T đang đi sang đường. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo N cùng với người thân của ông D đưa ông D đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Kiến An, thành phố Hải Phòng và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, thành phố Hà Nội. Đến ngày 04-02-2023, ông D chết.

Kết luận giám định tử thi số 173/KL-KTHS(PY) ngày 17-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Ông D bị xây xước, trợt da vùng trán, má trái và đỉnh chẩm phải, đụng dập nhu mô não, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, vỡ xương trán đỉnh phải; nguyên nhân chết: Sốc do chấn thương sọ não*. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo là 0,000ml/L khí.

Kết quả khám nghiệm và dựng lại hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có lòng đường rộng 06m, trải bằng nhựa bằng phẳng, không có giải phân cách; tim đường không có vạch sơn phân chia làn đường; không có biển báo giao thông; lề đường mỗi bên rộng 02m. Hiện trường nằm hoàn toàn về phía bên phải theo hướng đi từ xã Trường Thọ về xã Trường Thành. Tất cả các dấu vết được ghi nhận theo chiều đi từ nhà thờ Liễu Dinh đến đường quốc lộ 10 và lấy mép đường bên phải làm chuẩn: Vết xước (còn mới) của xe mô tô biển kiểm soát 18D1-265.52 ở phía dưới lòng đường, có chiều hướng từ nhà thờ Liễu Dinh ra quốc lộ 10, dài 7,4m, được hình thành do tiếp xúc của đầu bàn để chân phía trước bên trái xe với mặt đường; điểm đầu vết xước cách mép phải đường 01m; điểm cuối vết xước cách mép phải đường là 0,8m và cách trục sau xe là 1,2m. Xe mô tô đổ nghiêng về phía tay lái bên trái dưới lòng đường, đầu xe hướng vào lề phải đường, đuôi xe hướng ra phía tim đường, trục trước xe cách mép phải đường 0,3m, cách góc nhà bên phải quán Internet Hoàng Hà ở thôn Hòa Giang là 6,5m; trục sau xe cách mép phải đường 1,4m, cách điểm cuối vết xước 1,2m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô: Gương chiếu hậu bên phải bị đẩy xô lệch theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ khuyết phần gương, chỉ còn phần ốp gương phía ngoài. Ốp nhựa phía bên phải đầu đèn pha trước có vết vỡ khuyết phần nhựa, kích thước (15 × 05)cm. Ốp nhựa phía bên trên đèn xi nhan phía trước bên phải có vết vỡ, bung bật các khớp nối không còn như vị trí ban đầu, kích thước phần vỡ (3,5 × 02)cm. Đầu cánh yếm bên trái phía trước có vết trượt xước theo chiều từ trước về sau, kích thước (18 × 1,5)cm. Đầu bàn để chân phía trước bên trái có vết mài rách bọc cao su, kích thước (03 × 2,5)cm, lộ phần kim loại phía trong bị mài xước, kích thước (01 × 1,5)cm.

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác, xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 18D1-265.52 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị L. 01 giấy phép lái xe số 370191002162 mang tên Đoàn Xuân N chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do bị cáo không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ; một phần do ông D sang đường không chú ý quan sát nên xe mô tô bị cáo điều khiểm đã đâm va vào ông D. Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng. Bị cáo nhận thức được việc không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra tai nạn giao thông làm ông D chết.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 17-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30, phút ngày 31-01-2023, tại đường huyện lộ 38, đoạn thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện A, bị cáo N có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18D1-265.52 đi theo hướng từ xã Trường Thọ ra đường quốc lộ 10; do không tuân thủ quy định về giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm vào ông D đang đi sang đường làm ông D chết. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không giải quyết. Đề nghị trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Xuân N phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tử thi, hình ảnh trích xuất từ camera thu được tại khu vực xảy ra tai nạn và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 31-01-2023, bị cáo N có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 18D1-265.52 đi từ nhà trọ ở thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng đến Công ty TNHH LG Display Việt Nam Hải Phòng trên đường huyện lộ 38. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn H, xã T, bị cáo không giảm tốc độ xe nên đã đâm vào ông Hoàng Văn D đang đi sang đường. Hậu quả, ông D bị chết. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra nên lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] *Về lỗi của bị hại:* Ông D sang đường không chú ý quan sát, vi phạm khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ nên vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ đối với bị cáo nói riêng và của những người tham gia giao thông nói chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi gây tai nạn giao thông, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại có lỗi một phần dẫn đến vụ tai nạn. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án và tiền sự nên có nhân thân tốt.

[8] *Về hình phạt chính:* Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị hại có lỗi một phần; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không làm nghề lái xe, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác; bà Bùi Thị L là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 18D1-265.52 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-265.52 cho bà L là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần trả lại Giấy phép lái xe số 370191002162 cho bị cáo vì không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[13] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đoàn Xuân N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân N 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Xuân N cho Ủy ban nhân dân phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Đoàn Xuân N 01 (*một*) Giấy phép lái xe số 370191002162 mang tên Đoàn Xuân N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đoàn Xuân N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt